

BẢN TUYÊN GIẢO TỈNH ỦY
BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Số 49-KH/TU

CÔNG VĂN Số:
ĐẾN Ngày 27 tháng 10 năm 2016**KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG**

**Thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương
lần thứ 7 (khóa XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu,
tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường
trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2020**

Thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 7, khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Kế hoạch hành động với nội dung cụ thể như sau:

Phần thứ nhất**TÌNH HÌNH ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
VÀ QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG****I. Kết quả đạt được****1. Về ứng phó với biến đổi khí hậu**

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể và người dân trong tỉnh đã có những nhận thức, kiến thức ban đầu về biến đổi khí hậu, tác động của biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng, ảnh hưởng đến ngành, địa phương mình.

- Xây dựng Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh đến năm 2020; Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2013 – 2015. Bước đầu triển khai lồng ghép vấn đề biến đổi khí hậu vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Ưu tiên nguồn đầu tư cho công tác phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai, các chương trình mục tiêu cụ thể như trồng rừng, nâng cấp hệ thống đê điều, kè sông, kè biển phòng chống sạt lở. Triển khai có hiệu quả chương trình tiết kiệm năng lượng, năm 2015 đã tiết kiệm được 62,7 triệu KWh.

2. Về quản lý tài nguyên

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể đã quan tâm đến việc quản lý, khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên.

- Nguồn tài nguyên đất trên địa bàn tỉnh được sử dụng có hiệu quả, góp phần quan trọng thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng, công nghiệp, dịch vụ và đô thị. Công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được triển khai đồng bộ ở các cấp.

- Công tác quản lý, khai thác tài nguyên khoáng sản dần đi vào nề nếp, đạt nhiều kết quả tích cực. Công tác quy hoạch khoáng sản được lập, điều chỉnh và bổ sung kịp thời theo từng giai đoạn. Hoạt động khai thác một số loại khoáng sản theo quy định đã đáp ứng về cơ bản nhu cầu sử dụng phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Điều tra cơ bản về tài nguyên nước được chú trọng. Tăng cường đầu tư, bảo vệ các hồ cấp nước, kiên cố hóa hệ thống kênh mương, trong đó đã đầu tư hoàn chỉnh hồ cấp nước sông Ray và xây dựng mạng lưới dẫn nước liên thông về hồ Đá Đen, đảm bảo nhu cầu cấp nước và tưới tiêu cho toàn tỉnh.

- Tăng cường công tác bảo vệ nguồn nước ngầm của tỉnh, đặc biệt là nguồn nước ngầm ven biển.

- Thực hiện có hiệu quả chương trình bảo vệ và phát triển rừng, nhất là chương trình 327. Chú trọng công tác bảo vệ và bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, đặc biệt đối với Vườn Quốc gia Côn Đảo và Khu bảo tồn thiên nhiên Bình Châu - Phước Bửu. Tính đến năm 2015, tổng diện tích rừng và đất lâm nghiệp của tỉnh là 31.632,9 ha, trong đó đất có rừng 24.425,3 ha (rừng tự nhiên 13.654,9 ha và rừng trồng 10.770,4 ha).

3. Về bảo vệ môi trường

- Nhận thức về bảo vệ môi trường của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể đã có những chuyển biến tích cực; bước đầu hình thành ý thức bảo vệ môi trường trong các tầng lớp nhân dân.

- Nguồn lực tài chính đầu tư cho công tác bảo vệ môi trường ngày một tăng cao, đến nay có 8/9 khu công nghiệp, 04 cụm công nghiệp đi vào hoạt động đã đầu tư hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung; trong đó có 04 khu công nghiệp lắp đặt thiết bị quan trắc tự động nước thải sau xử lý; đầu tư 10 lò đốt chất thải y tế, 10 hệ thống xử lý nước thải tại các bệnh viện, trung tâm y tế; đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên; xử lý chất thải rắn sinh hoạt hợp vệ sinh cho 6/8 địa phương. Dự án thu gom và xử lý nước thải đô thị thành phố Vũng Tàu giai đoạn 1 công suất xử lý 22.000 m³/ngày đêm đã đưa vào vận hành trong năm 2015.

- Công tác xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường bước đầu đã đem lại nhiều kết quả; đã có nhiều tổ chức kinh tế tham gia cung ứng dịch vụ về môi trường như thu gom, xử lý chất thải rắn, hoạt động tư vấn về môi trường.

- Hoạt động thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường từng bước được tăng cường, trong đó đã đình chỉ hoạt động có thời hạn, yêu cầu tháo dỡ nhà xưởng các cơ sở xây dựng không phép trên đất nông nghiệp, gây ô nhiễm môi trường (chủ yếu các cơ sở chế biến hải sản, bột cá, nước mắm, phơi cá phân tại xã Tân Hải, huyện Tân Thành và khu vực Cửa Lấp; các cơ sở chế biến bột mỳ tại xã Hòa Hưng, huyện Xuyên Mộc).

II. Hạn chế, yếu kém

1. Về ứng phó với biến đổi khí hậu

- Các hoạt động giảm thiểu phát thải khí nhà kính còn nhiều hạn chế. Công tác phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai chỉ mới tập trung vào ứng phó và khắc phục hậu quả, chưa chú trọng nhiều đến chủ động phòng tránh.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác về ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai chưa đáp ứng về số lượng và chất lượng.

2. Về quản lý tài nguyên

- Công tác điều tra, đánh giá tiềm năng, giá trị của các nguồn tài nguyên chưa đáp ứng yêu cầu, chưa thực sự đi trước một bước phục vụ nhu cầu quy hoạch khai thác, sử dụng gắn với phát triển kinh tế - xã hội. Nhu cầu khai thác, sử dụng tài nguyên ngày càng tăng nhưng thiếu bền vững dẫn đến một số tài nguyên có nguy cơ bị suy kiệt.

- Công tác quản lý nhà nước về đất đai chưa đáp ứng nhu cầu thực tiễn, chưa đủ sức thực thi nhiệm vụ nhất là công tác hậu kiểm, kiểm tra, thanh tra, giải quyết các khiếu kiện, tố cáo của người dân.

- Việc khai thác, tận thu tài nguyên khoáng sản làm vật liệu san lấp, xây dựng chưa chú trọng đến công tác phục hồi môi trường trong và sau khai thác. Tình trạng khai thác khoáng sản trái phép còn xảy ra ở nhiều nơi, việc xử lý vi phạm chưa triệt để, thiếu kiên quyết.

- Khai thác, sử dụng tài nguyên nước chưa đúng quy hoạch còn xảy ra nhiều địa bàn, nhất là khu vực Côn Đảo dẫn đến nguồn nước bị khai thác quá mức, nguy cơ nhiễm mặn và nhiễm bẩn gia tăng. Công tác quan trắc mực nước và chất lượng nguồn nước phục vụ cho quá trình phát triển chưa được quan tâm đúng mức.

3. Về bảo vệ môi trường

- Nhận thức của một số cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể và người dân về bảo vệ môi trường chưa đầy đủ, đúng mức về tầm quan trọng của công tác bảo vệ môi trường đối với sự phát triển bền vững, chưa chuyển thành ý thức và hành động cụ thể đang là thách thức đối với công tác bảo vệ môi trường của tỉnh.

- Một số công trình trọng điểm về bảo vệ môi trường triển khai chậm hoặc chưa được đầu tư: Các dự án về thu gom và xử lý nước thải đô thị; 03 cụm chế biến hải sản tập trung; Cải thiện ô nhiễm môi trường khu vực kênh Bến Đình, Cửa Lấp, làng bún Long Kiên,...

- Thực trạng ô nhiễm từ hoạt động chế biến hải sản chậm được khắc phục. Tình trạng tự xây dựng cơ sở chế biến hải sản khi chưa được phép của cơ quan có thẩm quyền vẫn còn xảy ra tại một số địa phương. Việc cấp phép đầu tư trước đây do nhu cầu thu hút đầu tư chưa thật sự quan tâm đến yếu tố phát triển bền vững, chưa chú trọng đến các tác động môi trường, an toàn nguồn nước.

- Năng lực quản lý nhà nước về môi trường của các cấp từ tỉnh đến xã chưa đáp ứng được nhu cầu nhiệm vụ thực tiễn đặt ra. Hoạt động kiểm soát nguồn thải, nhất là đối với hoạt động của các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các nhà máy có lưu lượng xả thải lớn còn rất bị động, thiếu nguồn lực và trang thiết bị để phát hiện kịp thời các nguồn xả thải vượt quy chuẩn môi trường; công tác quản lý bụi lò, xỉ sắt trong các khu công nghiệp chưa chặt chẽ, chưa được đầu tư nhà máy xử lý; tình trạng mua bán, vận chuyển bụi lò trái phép vẫn còn xảy ra phổ biến.

III. Nguyên nhân của hạn chế, yếu kém

1. Nhận thức về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường đảm bảo phát triển bền vững của một số cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, các tổ chức kinh tế và cộng đồng dân cư chưa được đầy đủ, chưa thấy được tác động của biến đổi khí hậu, tầm quan trọng của khai thác hợp lý tài nguyên, bảo vệ môi trường sống, chưa kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế, an sinh xã hội và bảo vệ môi trường.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương, giải pháp về ứng phó với biến đổi khí hậu và quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường chưa được thường xuyên, còn mang tính hình thức, thiếu hiệu quả.

3. Công tác bảo vệ rừng phòng hộ chưa chặt chẽ, tình trạng chặt phá cây rừng còn diễn biến phức tạp, nhất là tại các khu rừng ngập mặn.

4. Chính sách, pháp luật của nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường còn thiếu đồng bộ, chồng chéo, chưa đủ mạnh, chưa được bổ sung, cập nhật kịp thời dẫn đến việc vận dụng, triển khai, phối hợp, xử lý vi phạm còn nhiều lúng túng, khó thực hiện.

5. Nguồn lực thực thi nhiệm vụ về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường còn nhiều hạn chế, chưa đảm bảo được nhu cầu đối với tỉnh ven biển có tốc độ tăng trưởng nhanh, chịu nhiều tác động của biến đổi khí hậu.

Phần thứ hai

CHỦ TRƯỞNG, GIẢI PHÁP CHỦ ĐỘNG ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

I. Quan điểm

1. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường là nhiệm vụ có tầm quan trọng đặc biệt đối với sự phát triển bền vững của tỉnh; là trách nhiệm và nghĩa vụ của các cấp, các ngành, các đoàn thể, tổ chức kinh tế và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh; phải dựa trên cơ sở quản lý tổng hợp và thống nhất, đáp ứng yêu cầu trước mắt nhưng bảo đảm lợi ích lâu dài, có bước đi phù hợp trong từng giai đoạn; dựa vào nguồn lực của tỉnh là chính, kết hợp với nguồn lực hỗ trợ từ trung ương, xã hội hóa và quốc tế.

2. Tài nguyên là tài sản, là nguồn lực phải được đánh giá đầy đủ các giá trị và phải được quản lý, bảo vệ chặt chẽ; khai thác, sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả bền vững, gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Quan tâm đến phát triển, sử dụng năng lượng tái tạo, vật liệu mới và tái chế.

3. Quản lý môi trường phải mang tính liên vùng, liên ngành và đầu tư cho môi trường là đầu tư cho phát triển bền vững. Tăng cường bảo vệ môi trường phải theo phương châm phòng ngừa là chính kết hợp kiểm soát, khắc phục ô nhiễm, cải thiện môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; kiên quyết không thu hút đầu tư các dự án có công nghệ lạc hậu, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao, đồng thời loại bỏ những dự án gây ô nhiễm, ảnh hưởng đến tài nguyên thiên nhiên và sức khỏe cộng đồng dân cư.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu tổng quát

Chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai, giảm phát thải khí nhà kính; có bước chuyển biến cơ bản trong sử dụng tài nguyên theo hướng hợp lý, hiệu quả và bền vững, từng bước khắc phục ô nhiễm môi trường, suy giảm đa dạng sinh học nhằm đảm bảo chất lượng môi trường sống, duy trì cân bằng sinh thái, hướng tới phát triển bền vững, thân thiện với môi trường.

2. Mục tiêu cụ thể

- Nâng cao nhận thức, hình thành ý thức của mọi người dân trong chủ động phòng, tránh thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu. Chủ động phòng, chống, hạn chế tác động của triều cường, xói lở và xâm nhập mặn do nước biển dâng đối với vùng ven biển từ Vũng Tàu đến Xuyên Mộc.

- Quy hoạch, quản lý và khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả và bền vững các nguồn tài nguyên. Bảo đảm cân đối và nâng cao hiệu quả sử dụng quỹ đất cho phát triển kinh tế - xã hội. Bảo vệ, khai thác và sử dụng hợp lý, có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản; đáp ứng một cách chủ động nhu cầu sử dụng khoáng sản của tỉnh trong từng thời kỳ, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Ngăn chặn xu hướng suy giảm, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn tài nguyên nước ngọt.

- Không để phát sinh và xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; 100% khu công nghiệp, cụm công nghiệp hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn môi trường; 95% tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt đô thị, 100% chất thải y tế, 100% tổng lượng chất thải công nghiệp thông thường và nguy hại phát sinh được thu gom, xử lý đảm bảo môi trường; 90% dân số nông thôn được cung cấp nước sạch; 100% dân số thành thị được cung cấp nước sạch; tỷ lệ che phủ cây xanh đạt 44,2% và tỷ lệ che phủ rừng đạt 13,4%.

III. Nhiệm vụ trọng tâm

1. Ứng phó với biến đổi khí hậu

a) *Xây dựng năng lực dự báo, cảnh báo, chủ động phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu:*

- Nghiên cứu, đánh giá tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng đối với vùng ven sông, ven biển và xây dựng bản đồ nguy cơ ngập do nước biển dâng vùng ven sông, ven biển và kế hoạch ứng phó.

b) Đẩy mạnh các biện pháp phòng, chống, hạn chế tác động của triều cường, ngập lụt, xâm nhập mặn do nước biển dâng, triển khai các dự án:

- Dự án xây dựng hệ thống đê, kè biển trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 16/12/2014 (chiều dài cần đầu tư, nâng cấp khoảng 91,8 km, chia làm 24 dự án, trong đó huyện Đất Đỏ 04 công trình; huyện Long Điền 05 công trình; huyện Xuyên Mộc 07 công trình; huyện Tân Thành 01 công trình; Thành phố Vũng Tàu 04 công trình; Thành phố Bà Rịa 03 công trình).

- Dự án xác định mực nước triều cao trung bình nhiều năm và thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển theo Điều 79 của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo để làm căn cứ bảo vệ, quản lý đầu tư xây dựng, phát triển dải ven biển của tỉnh.

- Dự án khu neo đậu tránh trú bão tàu cá tại Cửa Lấp và Lộc An.

2. Quản lý tài nguyên

a) Đẩy mạnh điều tra, đánh giá tiềm năng, trữ lượng, giá trị kinh tế, thực trạng và xu hướng diễn biến các nguồn tài nguyên của tỉnh:

- Xây dựng cơ sở dữ liệu, hạ tầng thông tin về đất đai và tài sản gắn liền với đất theo hướng quản lý hiện đại, từng bước chuyển sang giao dịch điện tử trong lĩnh vực đất đai.

- Điều tra, đánh giá tiềm năng, trữ lượng và xây dựng cơ sở dữ liệu các nguồn tài nguyên nước, khoáng sản, vật liệu, rừng để quy hoạch khai thác, sử dụng, bảo vệ bền vững các tài nguyên.

- Triển khai dự án xây dựng các hồ điều hòa, kênh thoát nước cho thành phố Vũng Tàu (trước mắt xây dựng bờ kè và lòng hồ).

b) Thúc đẩy phát triển, sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo, các nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu mới thay thế nguồn tài nguyên truyền thống:

- Triển khai Dự án sử dụng năng lượng gió phát điện trên địa bàn tỉnh.

3. Bảo vệ môi trường

a) Tăng cường phòng ngừa và kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường, triển khai các dự án và nhiệm vụ sau:

- Dự án lắp đặt Hệ thống quan trắc môi trường tự động trên địa bàn tỉnh.

- Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bãi rác Phước Cơ, phường 12, thành phố Vũng Tàu.

- Di dời Nghĩa trang Vũng Tàu (khu vực ọ Ông Từ) đến vị trí phù hợp.

- Nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc xả thải chất thải từ hoạt động của các tàu, thuyền trên biển, tại các cảng.

- Nhiệm vụ tổng điều tra, đánh giá, phân loại các nguồn thải khí thải, nước thải trên địa bàn tỉnh và đề xuất các giải pháp quản lý, kiểm soát theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và tinh thần Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường.

b) Khắc phục ô nhiễm, cải thiện chất lượng môi trường và điều kiện sống của người dân, hạn chế tác động do ô nhiễm môi trường đến sức khỏe của nhân dân, triển khai thực hiện các dự án và nhiệm vụ sau:

- Nhiệm vụ cải tạo, làm sạch, chỉnh trang các bãi biển du lịch từ Vũng Tàu đến Xuyên Mộc.

- Nhiệm vụ cải tạo, đầu tư các công trình bảo vệ môi trường cho các chợ loại 2 trở lên trên địa bàn tỉnh.

- Dự án cải thiện ô nhiễm môi trường kênh Bến Đình, thành phố Vũng Tàu.

- Dự án cải thiện ô nhiễm môi trường ao Hải Hà, huyện Long Điền.

- Dự án cải thiện ô nhiễm môi trường tại các cảng cá trên địa bàn tỉnh.

- Dự án cải thiện ô nhiễm môi trường làng bún Long Kiên, TP Bà Rịa.

- Dự án đầu tư Trung tâm nghề cá gắn với khu chế biến hải sản tập trung của tỉnh tại thành phố Vũng Tàu.

- Dự án thu gom và xử lý nước thải thành phố Vũng Tàu giai đoạn 2.

- Dự án thu gom và xử lý nước thải thành phố Bà Rịa.

- Dự án thu gom và xử lý nước thải đô thị mới Phú Mỹ, huyện Tân Thành.

- Dự án thu gom và xử lý nước thải trung tâm huyện Côn Đảo.

- Dự án thí điểm phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn tại huyện Côn Đảo; 01 phường tại thành phố Bà Rịa, Vũng Tàu; 01 khu phố tại các huyện.

- Dự án Khu xử lý chất thải rắn tập trung tại xã Láng Dài, huyện Đất Đỏ.

- Nhiệm vụ khắc phục ô nhiễm bãi rác suối Nhật Bản và đầu tư Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt hiện đại tại huyện Côn Đảo.

- Dự án đầu tư, nâng cấp hệ thống nhà vệ sinh tại các trường công lập trên địa bàn tỉnh.

- Dự án đầu tư, nâng cấp nhà vệ sinh công cộng trên địa bàn TP Vũng Tàu.

- Dự án đầu tư, nâng cấp nhà vệ sinh công cộng trên địa bàn TP Bà Rịa.

c) Bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên, phục hồi cảnh quan môi trường và đa dạng sinh học, triển khai thực hiện các dự án và nhiệm vụ sau:

- Dự án phục hồi rừng ngập mặn cảnh quan Phước Cơ và phía bắc đường Gò Găng sang Long Sơn, thuộc Phường 12, TP Vũng Tàu (tổng diện tích 119 hecta).

- Dự án xây dựng Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học cấp tỉnh.

- Dự án trồng, chăm sóc, phục hồi và bảo vệ diện tích rừng hiện có, nhất là rừng ngập mặn, phòng hộ, khu bảo tồn thiên nhiên Bình Châu – Phước Bửu, Vườn Quốc gia Côn Đảo để nâng cao tỷ lệ che phủ rừng.

- Điều tra, đánh giá và thực hiện các biện pháp phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản, đảm bảo sự thống nhất, tương thích giữa các mỏ liền kề nhau.

- Dự án cải tạo, phục hồi môi trường khu vực Mũi Nghinh Phong, thành phố Vũng Tàu và khu vực núi Dinh (tượng Đức Mẹ), thành phố Bà Rịa.

IV. Giải pháp chủ yếu

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, khắc phục tình trạng tổ chức thiếu quyết liệt, đôi lúc mang tính hình thức, tư duy quá coi trọng tăng trưởng kinh tế, xem nhẹ quản lý nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu và quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, hình thành ý thức chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và ý thức tự giác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường trong nhân dân. Tạo dư luận xã hội lên án và đồng thuận trong việc phải xử lý nghiêm các hành vi sử dụng lãng phí tài nguyên, đốt phá rừng, gây ô nhiễm môi trường, săn bắt, tiêu thụ động vật hoang dã.

3. Rà soát, kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường từ cấp tỉnh đến cấp xã. Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị nhằm nâng cao năng lực quản lý về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường. Tăng cường đào tạo, phát triển nhân lực có chất lượng cao về ứng phó với biến đổi khí hậu và quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường.

4. Các cơ quan quản lý môi trường tăng cường thanh tra, kiểm tra, theo dõi, giám sát, trinh sát hoạt động của các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh để kịp thời phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý nghiêm các vi phạm về xả thải chất thải gây ô nhiễm; tăng cường công tác bảo vệ môi trường tại các khu vực nông thôn, trong đó chú trọng đến hoạt động thu gom, xử lý rác thải; hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm, nhất là các khu vực gần nguồn cấp nước của tỉnh,...; giám sát chặt chẽ các phương tiện vận chuyển chất thải rắn của các đơn vị thu gom, xử lý, đảm bảo chất thải rắn được vận chuyển đến nơi xử lý đúng quy định.

5. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật để đổi mới công nghệ sản xuất theo hướng thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng, sử dụng có hiệu quả tài nguyên, ít chất thải và phát sinh cacbon thấp. Tăng cường tiếp nhận chuyển giao công nghệ tiên tiến cho ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

6. Tăng cường huy động nguồn lực tài chính cho ứng phó với biến đổi khí hậu và quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường của tỉnh, kết hợp tăng dần nguồn vốn ngân sách với đa dạng hóa các nguồn vốn khác, trong đó cần tiếp tục kiến nghị với Trung ương tăng phần kinh phí để lại cho tỉnh hằng năm từ nguồn thu phí bảo vệ môi trường khai thác dầu thô để đầu tư công trình, nhiệm vụ về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường. Xây dựng cơ chế tài chính đảm bảo xử lý môi trường theo nguyên tắc đối tượng gây ô nhiễm phải có trách nhiệm chi trả chi phí để phục hồi môi trường, đối tượng được hưởng lợi từ tài nguyên, môi trường phải có nghĩa vụ đóng góp để đầu tư trở lại cho bảo vệ môi trường, coi đây là giải pháp mang tính đột phá để huy động nguồn lực từ xã hội, giảm gánh nặng từ nguồn ngân sách nhà nước.

7. Tăng cường sử dụng hiệu quả Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh nhằm hỗ trợ tài chính và cho vay ưu đãi để đầu tư công trình bảo vệ môi trường, xử lý ô nhiễm.

8. Tăng cường xã hội hóa trong công tác bảo vệ môi trường, tạo cơ sở pháp lý và cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích cá nhân, tổ chức và

cộng đồng tham gia công tác bảo vệ môi trường. Hình thành các loại hình tổ chức đánh giá, tư vấn, giám định, công nhận, chứng nhận về bảo vệ môi trường. Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia các dịch vụ thu gom, tái sử dụng, vận chuyển, tái chế, xử lý chất thải và các dịch vụ khác về bảo vệ môi trường.

Phần thứ ba

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng kế hoạch thực hiện Kế hoạch hành động của Tỉnh ủy, cụ thể hóa thành các nhiệm vụ hàng năm để thực hiện; chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, dự án nêu trong Kế hoạch hành động; thường xuyên theo dõi, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện, hàng năm đánh giá, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy; định kỳ sơ kết, tổng kết Kế hoạch.

2. Các cấp ủy đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng tổ chức phổ biến, quán triệt Kế hoạch hành động của Tỉnh ủy; xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương, đơn vị; định kỳ hàng năm tổ chức đánh giá, sơ kết, báo cáo việc thực hiện.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể chính trị - xã hội xây dựng các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể để thực hiện và làm tốt công tác vận động đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp tham gia tích cực vào công tác ứng phó biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; đẩy mạnh hoạt động giám sát, phản biện về công tác này.

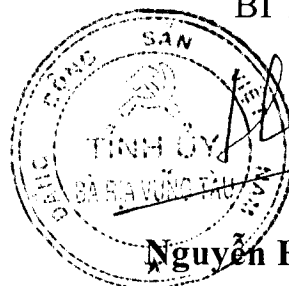
4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Kế hoạch hành động của Tỉnh ủy về chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (b/c);
- Văn phòng Trung ương Đảng (b/c);
- Các Đảng đoàn, Ban cán sự Đảng, Ban TV Đoàn TNCS HCM tỉnh;
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các huyện ủy, thành ủy;
- UBKT, các Ban của Tỉnh ủy;
- Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các đoàn thể;
- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Các đồng chí UVBCH Đảng bộ tỉnh;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M TỈNH ỦY

BÍ THƯ



Nguyễn Hồng Lĩnh



**PHÂN CÔNG TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THÍCH ỨNG VỚI
BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, BẢO VỆ TÀI NGUYÊN, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 49-KH/TU ngày 25/10/2016 của Tỉnh ủy BR-VT)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp chính	Thời gian thực hiện
A. Các nhiệm vụ ưu tiên thực hiện giai đoạn 2016 - 2017 về bảo vệ môi trường				
01	Dự án lắp đặt Hệ thống quan trắc môi trường tự động trên địa bàn tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở KH&ĐT, TC, Ban QLKC	2017
02	Nhiệm vụ cải tạo, làm sạch, chỉnh trang các bãi biển du lịch từ Vũng Tàu đến Xuyên Mộc	UBND TPVT, huyện Đất Đỏ, Long Điền, Xuyên Mộc	Sở TN&MT; VHTT&DL; KH&CN	2016-2017
03	Triển khai các giải pháp để khắc phục ô nhiễm môi trường tại bãi rác suối Nhật Bồn, huyện Côn Đảo	Sở Xây dựng	Sở KH&ĐT, TN&MT, KH&CN, huyện Côn Đảo	2016-2017
04	Dự án cải tạo, phục hồi môi trường khu vực Mũi Nghinh Phong, thành phố Vũng Tàu và khu vực núi Dinh (trượng Đức Mẹ), thành phố Bà Rịa.	UBND thành phố Vũng Tàu, Bà Rịa	Sở XD, NN&PTNT, KH&ĐT, TN&MT	2017
05	Nhiệm vụ cải tạo, đầu tư các công trình bảo vệ môi trường cho các chợ loại 2 trở lên trên địa bàn tỉnh	Sở Công thương	Sở TN&MT; KH&CN; UBND các huyện, TP	2016-2017
06	Dự án thí điểm phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn tại huyện Côn Đảo; 01 phường tại thành phố Bà Rịa, Vũng Tàu; 01 khu phố tại các huyện	Sở Xây dựng	Sở TN&MT, KH&CN, UBND các huyện, TP	2017
B. Các nhiệm vụ thực hiện đến năm 2020				
I	Ứng phó với biến đổi khí hậu			
01	Nghiên cứu, đánh giá tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng đối với vùng ven sông, ven biển và xây dựng bản đồ nguy cơ ngập do nước biển dâng vùng ven sông, ven biển và Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở: KH&CN, NN&PTNT	2016-2020
02	Dự án xây dựng hệ thống đê, kè biển trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch đã được phê duyệt (24 dự án tại huyện Đất Đỏ, Long Điền, Xuyên Mộc, Tân Thành, TP Vũng Tàu, Bà Rịa).	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở KH&ĐT, UBND huyện Đất Đỏ, Long Điền, Xuyên Mộc, T.Thành và TP VT, BR	2016-2020

03	Dự án xác định mực nước triều cao trung bình nhiều năm và thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển theo Điều 79 của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo để làm căn cứ cho việc bảo vệ, quản lý đầu tư xây dựng, phát triển dải ven biển của tỉnh.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở XD, KH&ĐT, KH&CN, NN&PTNT, UBND huyện, TP ven biển	2016-2018
04	Dự án khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá tại Cửa Lấp và Lộc An	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở KH&ĐT, GTVT, XD và huyện Long Điền, Đất Đỏ	2016-2020
05	Dự án nâng cấp hạ tầng giao thông ứng phó với biến đổi khí hậu (Gia cố, sửa chữa tuyến đường ven biển Vũng Tàu – Bình Châu và Gia cố, sửa chữa tuyến đường Hạ Long, Trần Phú)	Sở Giao thông Vận tải	Sở KH&ĐT, NN&PTNT, TN&MT	2016-2020
II. Quản lý tài nguyên				
06	Xây dựng cơ sở dữ liệu, hạ tầng thông tin về đất đai và tài sản gắn liền với đất theo hướng quản lý hiện đại, từng bước chuyển sang giao dịch điện tử trong lĩnh vực đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND các huyện, TP	2016-2020
07	Điều tra, đánh giá tiềm năng, trữ lượng, xây dựng cơ sở dữ liệu các nguồn tài nguyên nước để quy hoạch khai thác, sử dụng, bảo vệ bền vững tài nguyên nước của tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở KH&CN, NN&PTNT	2016-2020
08	Dự án xây dựng các hồ điều hòa, kênh thoát nước cho thành phố Vũng Tàu (trước mắt xây dựng bờ kè và lòng hồ).	Công ty Thoát nước và Phát triển đô thị	Sở KH&ĐT, XD, TP VT	2017-2020
09	Triển khai Dự án sử dụng năng lượng gió phát điện trên địa bàn tỉnh	Sở Công thương	Sở KH&ĐT, KH&CN	2016-2020
III Bảo vệ môi trường, cải tạo cảnh quan môi trường và đa dạng sinh học				
10	Dự án cải tạo, phục hồi môi trường bãi rác Phước Cơ, phường 12, thành phố Vũng Tàu.	UBND TP Vũng Tàu	Sở KH&ĐT, XD, TC, TN&MT	2017-2020
11	Di dời Nghĩa trang Vũng Tàu (khu vực ọ Ông Tù) đến vị trí phù hợp.	UBND TP Vũng Tàu	Sở KH&ĐT, XD, TC, TN&MT	2017-2020
12	Dự án cải thiện ô nhiễm môi trường kênh Bến Đình, thành phố Vũng Tàu	UBND TP Vũng Tàu	Sở KH&ĐT, NN&PTNT, TN&MT	2017-2020

13	Dự án cải thiện ô nhiễm môi trường ao Hải Hà, huyện Long Điền	UBND huyện Long Điền	Sở KH&ĐT, TN&MT	2017-2020
14	Dự án cải thiện ô nhiễm môi trường tại các cảng cá trên địa bàn tỉnh	UBND các huyện, thành phố	Sở NNPTNT, TN&MT, UBND các huyện, TP; các DN hoạt động cảng cá	2016-2020
15	Dự án cải thiện ô nhiễm môi trường tại làng bún Long Kiên, TP Bà Rịa	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở CT, KH&CN, KH&ĐT, XD, TN&MT và TPBR	2016-2020
16	Dự án đầu tư Trung tâm nghề cá gắn với Khu chế biến hải sản tập trung tại thành phố Vũng Tàu	UBND thành phố Vũng Tàu	Sở KH&ĐT, XD, TN&MT, NN&PTNT	2017-2020
17	Dự án thu gom và xử lý nước thải thành phố Vũng Tàu giai đoạn 2	Ban Quản lý dự án chuyên ngành dân dụng và công nghiệp	Sở KH&ĐT, XD, TP VT	2016-2020
18	Dự án thu gom và xử lý nước thải thành phố Bà Rịa	Ban Quản lý dự án chuyên ngành dân dụng và công nghiệp	Sở KH&ĐT, XD, TP BR	2016-2020
19	Dự án thu gom và xử lý nước thải đô thị mới Phú Mỹ, huyện Tân Thành	Ban Quản lý dự án chuyên ngành dân dụng và công nghiệp	Sở KH&ĐT, XD, huyện Tân Thành	2016-2020
20	Dự án thu gom và xử lý nước thải trung tâm huyện Côn Đảo	UBND huyện Côn Đảo	Sở XD, KH&ĐT	2016-2020
21	Dự án Khu xử lý chất thải rắn tập trung của tỉnh tại xã Láng Dài, huyện Đất Đỏ.	Sở Xây dựng	Sở KH&ĐT, TN&MT, KH&CN, UBND huyện Đất Đỏ	2017-2018
22	Dự án đầu tư Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt hiện đại tại Côn Đảo	Sở Xây dựng	Sở KH&ĐT, TN&MT, KH&CN, UBND huyện Côn Đảo	2017-2020
23	Dự án đầu tư, nâng cấp hệ thống nhà vệ sinh tại các Trường công lập trên địa bàn tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở KH&ĐT	2017-2020

24	Dự án đầu tư, nâng cấp nhà vệ sinh công cộng trên địa bàn TP Vũng Tàu	UBND TP Vũng Tàu	Sở KH&ĐT, XD	2017-2020
25	Dự án đầu tư, nâng cấp nhà vệ sinh công cộng trên địa bàn TP Bà Rịa	UBND TP Bà Rịa	Sở KH&ĐT, XD	2017-2020
26	Dự án phục hồi rừng ngập mặn cảnh quan Phước Cơ và phía Bắc đường Gò Găng sang Long Sơn, Phường 12, TPVT (tổng diện tích 119 hecta)	UBND TP Vũng Tàu	Sở NN&PTNT	2017-2020
27	Dự án Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học cấp tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở NN&PTNT, TC	2017-2020
28	Điều tra, đánh giá và xây dựng biện pháp phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản đối với các mỏ liền kề	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở CT, các DN khai thác khoáng sản	2017-2018
29	Dự án trồng, chăm sóc, phục hồi và bảo vệ diện tích rừng hiện có, nhất là rừng ngập mặn, phòng hộ, khu bảo tồn thiên nhiên Bình Châu – Phước Bửu, Vườn Quốc gia Côn Đảo để nâng cao tỷ lệ che phủ rừng.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thành phố	2017-2020